

Số: 69/2022/QĐST-HNGĐ

L, ngày 05 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1993.

HKTT: Khu 9, xã T, huyện L, tỉnh P.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1996.

HKTT: Khu 9, xã T, huyện L, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Xuân T và chị Nguyễn Thị Bích T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 19/3/2014 và chị Nguyễn Thị Bích T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh D, sinh ngày 16/6/2016. Anh T và chị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Xuân T và chị Nguyễn Thị Bích T thống nhất tự thỏa thuận và không đề nghị tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002113 ngày 13/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Hoàn trả cho anh T số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã T, H.L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Việt Giang